Tóm tắt 2 bài báo trong chủ đề nghiên cứu

Bài báo 1: NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI SỰ DOANH NGHIỆP: TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

1. Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục tiêu xác định các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp (KSDN) của sinh viênKhoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Cần Thơ. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ 233 sinh viên kinh tế (năm nhất và năm hai) thông qua phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Thực hiện một nghiên cứu khám phá chúng tôi tìm thấy có 5 nhân tố ảnh hưởng đến ý định KSDN của sinh viên bao gồm: (1) Thái độ và tự hiệu quả, (2) Giáo dục và thời cơ khởi nghiệp, (3) Nguồn vốn, (4) Quy chuẩn chủ quan và (5) Nhận thức kiểm soát hành vi. Nghiên cứu mong muốn sẽ góp phần tích cực vào chương trình giáo dục khởi sự doanh nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam hiện đang là nước có tỷ lệ khởi sự doanh nghiệp rất thấp so với các nước trong khu vực. Tỉ lệ người trưởng thành ở Việt Nam có ý định KSDN trong vòng 2013 - 2015 ở mức rất thấp (24,1%), thấp hơn mức trung bình là 44,7% so với các nước phát triển (GEM, 2013). Phần lớn người KSDN ở Việt Nam có trình độ học vấn thấp, còn đối với những người có cơ hội khởi sự kinh doanh với trình độ cao hơn lại hướng đến việc đi làm thuê (Huỳnh Thanh Điền, 2014). Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, năm 2010 số lượng người có trình độ đại học ở độ tuổi 21–29 thất nghiệp chỉ chưa đầy 60.000 người, nhưng đến năm 2013 số người thất nghiệp có trình độ đại học ở độ tuổi dưới 30 đã tăng lên thành 101.000 người. Theo thống kê mới nhất của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Việt Nam, tính đến tháng 7 năm 2014, số lượng người có trình độ đại học trở lên thất nghiệp trên cả nước đã tăng lên khoảng 162.400 người, trong đó tỉ lệ lao động từ 20 - 24 tuổi có trình độ đại học thất nghiệp trên cả nước lên tới 20%. Điều này cho thấy tình trạng thất nghiệp ở sinh viên đang ngày càng gia tăng. Do vậy, việc đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và “tư duy làm chủ” trong sinh viên nói riêng và các tầng lớp dân cư nói chung trở nên cấp bách hơn bao giờ hết nhằm giảm bớt áp lực về vấn đề việc làm cho xã hội.Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là điều gì ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp? Thật vậy, mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm xác định các nhân tố nào ảnh hưởng đến ý định KSDN của sinh viên và đề xuất các giải pháp nhằm khơi dậy tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên.

1. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Trong lĩnh vực KSDN, mô hình Lý thuyết hành vi kế hoạch của Ajzen (1991) là một trong những mô hình được sử dụng phổ biến nhất để giải thích ý định KSDN của một cá nhân. Lý thuyết hành vi kế hoạch của Ajzen (1991) cho rằng ý định thực hiện một hành vi chịu tác động của 3 yếu tố: thái độ của cá nhân, quy chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi. Thái độ của cá nhân đối với một hành vi là việc cá nhân đó cảm thấy như thế nào khi thực hiện hành vi, thái độ này có thể là tích cực hoặc tiêu cực. Quy chuẩn chủ quan lại liên quan đến việc người khác (gia đình, bạn bè,…) cảm thấy như thế nào khi cá nhân thực hiện hành vi đó. Nhận thức kiểm soát hành vi đề cập đến cảm nhận về sự dễ dàng hay khó khăn khi thực hiện hành vi, thể hiện cảm nhận của cá nhân là bản thân có khả năng và đủ nguồn lực để thực hiện hành vi hay không. Thông qua lược khảo tài liệu thực chứng lẫn lý thuyết về các nhân tố ảnh hưởng đến ý định KSDN, có thể nhận thấy rất nhiều tác giả đã ứng dụng lý thuyết hành vi kế hoạch của Ajzen để xác định ảnh hưởng của thái độ, quy chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi đến ý định KSDNnhư Autio et al., 2001; Aslam et al., 2012; Amos and Alex, 2014. Trong một đánh giá phân tích tổng hợp của 185 nghiên cứu thực nghiệm, Armitage và Conner (2001) đã kết luận rằng lý thuyết hành vi kế hoạch có hiệu quả trong việc tiên lượng cả ý định và hành vi. Tuy nhiên, những nghiên cứu về ý định KSDN dựa trên lý thuyết hành vi kế hoạch cho thấy thái độ đối với hành vi, quy chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi thường chỉ giải thích được từ 30% đến 50% sự khác biệt trong ý định. Khả năng giải thích này còn tùy thuộc vào ngữ cảnh và tình huống (Karimi et al., 2014). Chẳng hạn, nền tảng giáo dục, nhu cầu thành đạt và nguồn vốn được nhận thấy có ảnh hưởng đáng kể đến ýđịnh KSDN (Amos and Alex, 2014; Bùi Huỳnh Tuấn Duy và ctv., 2011). Do vậy, để gia tăng khả năng tiên lượng của lý thuyết hành vi kế hoạch, nghiên cứu này đề xuất mô hình nghiên cứu lý thuyết như Hình 1. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn xem xét ảnh hưởng của đặc điểm giới tính trong mối quan hệ với thái độ, quy chuẩn chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi và nguồn vốn đối với ý định KSDN trong khi có kiểm soát các biến số khác trong mô hình (dân tộc, kết quả học tập, kinh nghiệm kinh doanh và hình mẫu doanh nhân). Giới tính dường như không có vai trò điều tiết lên mối quan hệ giữa giáo dục và ý định KSDN, tương tự cho nhu cầu thành đạt. Điều này có thể lý giải là dù cho đó là giới tính Nam hay Nữ thì ảnh hưởng của giáo dục lên ý định KSDN thay đổi không đáng kể. Tương tự lập luận cho nhu cầu thành đạt.

1. Kết quả và thảo luận
2. Kết luận

Bài báo 2: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP KINH DOANH CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên khối ngành kinh tế các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên. Mô hình nghiên cứu đề xuất kế thừa mô hình nghiên cứu của Ambad và Damit (2016). Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ 430 sinh viên năm cuối, khối ngành kinh tế của 10 trường Đại học tại TP.HCM có tỷ lệ sinh viên khởi nghiệp cao sau khi tốt nghiệp và được kiểm định bằng phân tích hồi quy tuyến tính bội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên khối ngành kinh tế các trường Đại học tại TP.HCM (được sắp xếp theo trình tự mức độ quan trọng từ cao xuống thấp) bao gồm: Giáo dục kinh doanh (GDKD); Chuẩn chủ quan (CCQA); Môi trường khởi nghiệp (MTKN); Đặc điểm tính cách (DDTC) và Nhận thức tính khả thi (NTKT). Từ khóa: Ý định khởi nghiệp kinh doanh, sinh viên khối ngành kinh tế, môi trường khởi nghiệp.

1. Đặt vấn đề

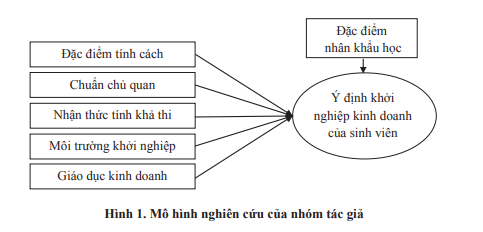
Ngày nay, kinh doanh trở thành nhân tố quyết định sự phát triển đối với tất cả các quốc gia. Vì thế, một trong những chiến lược tốt nhất để phát triển kinh tế của đất nước và duy trì khả năng cạnh tranh trước xu hướng toàn cầu hóa ngày càng gia tăng là phát triển tinh thần kinh doanh (Schaper và Volery, 2004; Venkatachalam và Waqif, 2005). Trong đó, nhiều kết quả nghiên cứu (ví dụ: Tam, 2009; Ooi và cộng sự, 2011) đã chứng minh giáo dục kinh doanh có tầm quan trọng trong việc khơi gợi cảm hứng cho sinh viên hướng đến kinh doanh và các tổ chức giáo dục bậc cao là các cơ sở phát triển và khai thác đội ngũ doanh nhân tiềm năng. Tại Việt Nam, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp được nhân lên trong những năm gần đây, sau khi Chính phủ phát động phong trào khởi nghiệp và lấy năm 2016 là năm quốc gia khởi nghiệp. Nhiều trường đại học đã đưa giáo dục khởi nghiệp vào chương trình đào tạo, thậm chí xây dựng thành một ngành, chuyên ngành đào tạo. Tuy nhiên, tại TP.HCM - Trung tâm kinh tế - thương mại và khoa học – công nghệ lớn nhất của cả nước, với hơn 80 trường đại học, cao đẳng và khoảng gần một triệu sinh viên, nhưng số lượng và tỷ lệ sinh viên sau tốt nghiệp khởi nghiệp còn rất thấp, ngay cả đối tượng sinh viên khối ngành kinh tế. Đây chính là lý do để tác giả thực hiện nghiên cứu này, nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên khối ngành kinh tế các trường Đại học tại TP.HCM, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện dựa vào:

- Thuyết hành động hợp lý (TRA) của Ajzen và Fishbein (1975); Lý thuyết về hành vi dự định (TPB) – Ajzen (1991); Mô hình sự kiện khởi nghiệp của Shapero và Sokol (1982); Mô hình cấu trúc ý định kinh doanh của Luthje và Franke (2003).

- Các nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp, bao gồm: nghiên cứu của Autio và cộng sự (2001) về mô hình ý định kinh doanh giữa sinh viên châu Âu và Bắc Mỹ; nghiên cứu của Lĩnán và cộng sự (2011) về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Tây Ban Nha; nghiên cứu của Karali (2013) về mô hình tác động của giáo dục kinh doanh đến ý định kinh doanh; nghiên cứu của Ambad và Dami (2016) về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên tại Malaysia; nghiên cứu của Phan Anh Tú và Giang Thị Cẩm Tiên (2015) về ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học Cần Thơ; nghiên cứu của Đỗ Thị Hoa Liên (2016) về các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên ngành quản trị kinh doanh trường Đại học Lao động – Xã hội. Tổng kết các lý thuyết về ý định hành vi và các nghiên cứu trên đây cho thấy, mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh đều dựa vào thuyết hành vi hoạch định (TPB) của Ajzen (1991).



1. Kết quả và thảo luận
2. Kết luận